

Đông Hà, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 220/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Kiệt 142 – Tr, Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn T, sinh năm: 1985;

Nơi ĐKKHKT: Kiệt 142 – Tr, Khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Chỗ ở hiện tại: Kiệt 30 – H, Khu phố C, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 150 do Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 30/7/2014, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 17/01/2024).

2.2 Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Thị H quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Bảo A, sinh ngày 12/11/2017.

Giao cho anh Lê Văn T quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Cảnh Tr, sinh ngày 25/01/2015.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị H, anh T thực hiện quyền này.

2.3 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị H thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 theo Biên lai thu tạm ứng án phí số CC/2021/0000964 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

3. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn tự nguyện rút, cụ thể: Đình chỉ giải quyết yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng.

- Chị Nguyễn Thị H có quyền khởi kiện lại yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H: Tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện phân chia tài sản chung của vợ chồng nếu có yêu cầu (Tài liệu, chứng cứ hiện có tại hồ sơ vụ án).

- Về tiền tạm ứng án phí: Trả lại cho chị Nguyễn Thị H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 6.400.000 đồng (*Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng chẵn*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số CC/2021/0000964 ngày 06/10/2023 và Biên lai thu tạm ứng án phí số CC/2021/0001002 ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (6.250.000 đồng + 150.000 đồng).

- Về lệ phí thu thập tài liệu, chứng cứ: Chị Nguyễn Thị H thuận chịu toàn bộ lệ phí thu thập tài liệu chứng cứ là 135.000 đồng (*Một trăm ba mươi lăm ngàn đồng chẵn*) theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí ngày 25 tháng 10 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- UBND phường 1, TP Đ;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy